

Số: 27/2021/CBTT-VĐ

Thái Bình, ngày 15 tháng 10 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
2. Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
3. Điện thoại: 0903 022 222
4. Mã chứng khoán: SVD
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Tuấn Phương Chức vụ: Tổng Giám đốc-
Người đại diện theo pháp luật
6. Loại công bố thông tin: 24 giờ, 72 giờ, bất thường, theo yêu cầu, định kỳ
7. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 15/10/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng Công bố Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT-VĐ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty ký ngày 14/10/2021 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.

Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/10/2021 tại website: <https://vudang.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT-VĐ ngày 14/10/2021



VŨ TUẤN PHƯƠNG

Số: 07/2021/NQ-HĐQT-VĐ

Thái Bình, ngày 14 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

*(V/v: triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho
cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ)*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của CTCP Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-VĐ ngày 24/06/2021 của CTCP Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 14 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-VĐ ngày 24/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Phương án chào bán cổ phiếu chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
3. Mã chứng khoán: SVD
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 12.900.000 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.900.000 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 12.900.000 cổ phiếu

11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 129.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ đồng*)
12. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-VĐ ngày 24/06/2021)
13. Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu:

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu SVD} = \frac{144.514.899.216}{12.900.000} = 11.203 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông hiện hữu và nâng cao khả năng chào bán thành công, căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu Công ty nên SVD chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.

14. Đối tượng chào bán: ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định. Thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ do Hội đồng quản trị Công ty thông báo sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán.
15. Phương thức phân phối: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
16. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (*Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị*). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được phân bổ quyền mua.
17. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).
18. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua:
 - Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ.
 - Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ do HĐQT phân

phối lại cho các nhà đầu tư khác với giá phát hành không thấp hơn mức giá phát hành cho các cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối được hết toàn bộ số cổ phiếu phát hành và theo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật (nếu có). Trong trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định khi kết thúc đợt phát hành.

19. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

20. Thời gian thực hiện: dự kiến trong năm 2021 (hoặc có thể kéo dài hơn tùy vào tình hình triển khai phương án chào bán), việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

21. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.

22. Rủi ro pha loãng:

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của SVD, lưu ý với các Nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 12.900.000 cổ phiếu.
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, cổ đông và nhà đầu tư cần lưu ý về việc pha loãng như sau:

❖ Pha loãng giá cổ phiếu giao dịch:

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Vì thế, trong trường hợp giá thị trường lớn hơn giá chào bán, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“ngày giao dịch không hưởng quyền”). Giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu SVD (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + (i \times \text{PR})}{(1 + i)}$$

Trong đó:

$PR(t-1)$: giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền

i : Tỷ lệ vốn tăng thêm do chào bán cho cổ đông hiện hữu

PR : Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch của cổ phiếu SVD tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 21.000 đồng/cổ phiếu. Theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 1:1, tương ứng tỷ lệ phát hành thêm là 100%, giá cổ phiếu SVD sẽ bị pha loãng như sau:

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính bằng

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{11.000 + (100\% \times 10.000)}{1 + 100\%} = 10.500 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

❖ Rủi ro pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS):

Khi Công ty phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể bị giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó, EPS được xác định như sau:

Công thức tính:

$$\text{EPS bình quân trong kỳ} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm}}$$

$$\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \times 12 + Y \times T}{12}$$

Trong đó:

X : Khối lượng cổ phiếu trước khi phát hành

Y : Khối lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng

T : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng (tháng)

Giả định Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2021 (sau khi chào bán) là 5.500.000.000 đồng² và Công ty chào bán thành công cổ phiếu, dự kiến toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm chính thức lưu hành vào tháng 12 năm 2021, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

Nội dung	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm (đồng)	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến năm 2021 (đồng)	EPS năm 2021 (đồng/cp)
----------	---	---	------------------------

¹ Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

² Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của SVD

Trước khi chào bán	12.900.000	5.500.000.000	426
Sau khi chào bán (dự kiến)	13.975.000	5.500.000.000	393

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2021. Sau khi chào bán 12.900.000 cổ phiếu, EPS dự kiến năm 2021 có thể bị pha loãng từ 426 đồng/cổ phiếu giảm xuống 393 đồng/cổ phiếu.

❖ *Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:*

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tại ngày 31/12/2020, giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán là 11.203 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán cổ phiếu dự kiến này là 10.000 đồng/cổ phiếu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ giảm.

❖ *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

- Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).
- Giả sử, đối với cổ đông A có 500.000 cổ phiếu. Trường hợp cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, tỷ lệ biểu quyết của cổ đông A bị pha loãng như sau:

+ Trước khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $500.000/12.900.000 = 3,88\%$

+ Sau khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $500.000/25.800.000 = 1,94\%$

23. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán: thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty, HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2: Thông qua mục đích chào bán và chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCD-

VĐ ngày 24/06/2021 đã thông qua việc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ sử dụng cho một hoặc một số trong các mục đích sau: (1) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; (2) Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác; (4) Đầu tư thực hiện các dự án đang và sẽ triển khai của Công ty; (5) Đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần của công ty khác.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để *thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh*. Chi tiết như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian thanh toán dự kiến
1	Thanh toán nợ vay ngân hàng (Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)	72.000.000.000	
-	Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT360-VUDANG ký ngày 21/06/2021	26.000.000.000	Tháng 12/2021 - Quý I/2022
-	Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018-HĐCVHM/NHCT360-VUDANG ký ngày 20/04/2018	46.000.000.000	Quý I/2022
2	Đầu tư mua sắm máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	14.500.000.000	
-	Thanh toán cho CHINO MACHINERY INTERNATIONAL LIMITED theo Hợp đồng số 23/VD-HY/21 ký ngày 13/10/2021	14.500.000.000	Quý I/2022
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	42.500.000.000	
-	Thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư TMDV Linh Khoa theo Hợp đồng số 28/LK - VD/2021 ký ngày 27/09/2021	19.049.000.000	Quý I/2022
-	Thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Mỹ Trang theo Hợp đồng số 08/HĐMB/MT-VĐ ký ngày 01/10/2021	7.851.000.000	Quý I/2022
-	Thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Mỹ Trang theo Hợp đồng số	9.600.000.000	Quý I/2022

	14/HĐMB/MT-VĐ ký ngày 06/10/2021		
-	Thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Cửu Long theo Hợp đồng số 15/CL - VD/21 ngày 28/09/2021	6.000.000.000	Quý I/2022
	Tổng cộng	129.000.000.000	

- Hội đồng quản trị ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để chỉ đạo thực hiện, đồng thời cân đối các nguồn vốn hiện có để giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.

Điều 3: Hội đồng quản trị ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, triển khai các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc chào bán, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đúng mục đích, tăng hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- Như Điều 4 (để t/hiện);
- BKS;
- CBTT;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



MAI ANH TUẤN

10/09/2022
 Ô: 0
 Đ: 4
 T: 1
 H: 1

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ VAY NGÂN HÀNG

STT	Số kế ước		Ngày giải ngân	Thời hạn	Ngày đáo hạn	Số tiền vay (đồng)	Tổng số tiền thanh toán (đồng)		
	Số						Số tiền từ phát hành để trả nợ	Nguồn khác	
I	Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT360-VUDANG ký ngày 21/06/2021						26.053.917.405	26.000.000.000	53.917.405
1	Giấy nhận nợ số 804004648372		05/08/2021	5 tháng	05/01/2022	2.000.000.000	2.000.000.000	0	
2	Giấy nhận nợ số 800004653919		10/08/2021	5 tháng	10/01/2022	770.501.403	770.000.000	501.403	
3	Giấy nhận nợ số 800004662309		17/08/2021	5 tháng	17/01/2022	2.177.236.028	2.170.000.000	7.236.028	
4	Giấy nhận nợ số 804004674479		27/08/2021	5 tháng	27/01/2022	748.068.808	740.000.000	8.068.808	
5	Giấy nhận nợ số 807004678815		31/08/2021	5 tháng	31/01/2022	1.900.000.000	1.900.000.000	0	
6	Giấy nhận nợ số 806004683359		06/09/2021	5 tháng	06/02/2022	1.623.486.000	1.620.000.000	3.486.000	
7	Giấy nhận nợ số 802004686362		08/09/2021	5 tháng	08/02/2022	2.435.811.919	2.430.000.000	5.811.919	
8	Giấy nhận nợ số 801004691824		13/09/2021	3 tháng	13/12/2021	1.550.000.000	1.550.000.000	0	
9	Giấy nhận nợ số 800004695206		14/09/2021	5 tháng	14/02/2022	3.300.000.000	3.300.000.000	0	
10	Giấy nhận nợ số 800004702568		20/09/2021	3 tháng	20/12/2021	3.300.000.000	3.300.000.000	0	

11	Giấy nhận nợ số 8090004708181	22/09/2021	5 tháng	22/02/2022	1.184.766.211	1.180.000.000	4.766.211
12	Giấy nhận nợ số 8080004710131	23/09/2021	5 tháng	23/02/2022	2.000.000.000	2.000.000.000	0
13	Giấy nhận nợ số 8060004718505	29/09/2021	5 tháng	01/03/2022	3.064.047.036	3.040.000.000	24.047.036
II	Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018-HĐCVHM/NHCT360-VUDANG Ký ngày 20/04/2018				47.982.114.208	46.000.000.000	1.982.114.208
1	Giấy nhận nợ số 8030003946351	29/12/2020	96 tháng kể từ ngày 10/05/2018	10/05/2026	11.230.054.500	11.000.000.000	230.054.500
2	Giấy nhận nợ số 8030003946351	05/01/2021	96 tháng kể từ ngày 10/05/2018	10/05/2026	29.173.417.000	28.000.000.000	1.173.417.000
3	Giấy nhận nợ số 8030003946351	08/01/2021	96 tháng kể từ ngày 10/05/2018	10/05/2026	7.578.642.708	7.000.000.000	578.642.708
Tổng cộng					74.036.031.613	72.000.000.000	2.036.031.613

